TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 287/2022/HC-PT

Ngày: 22-7-2022.

V/v "Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Hưng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thế Lệ;

Ông Nguyễn Văn Cường.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Đỗ Quyên, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 523/2021/TLPT-HC ngày 26 tháng 11 năm 2021 về việc "*Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 28/2021/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6220/2022/QĐ-PT ngày 01 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

**** Người khởi kiện:*** Ông Nguyễn Quốc T; địa chỉ: Tổ X, phường P, thị xã S, tỉnh Lào Cai, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:

- Các luật sư Nguyễn Thị T, Vũ Quang B, luật sư Công ty Luật TNHH K, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

- Luật sư Vũ Văn L, luật sư Công ty Luật TNHH L, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

**** Người bị kiện:*** UBND thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vương Trinh Q, Chủ tịch UBND thị xã S.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tiến D, Phó Chủ tịch UBND thị xã S, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- UBND tỉnh Lào Cai; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trọng H, Phó Chủ tịch, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bộ Tư lệnh thủ đô Hà Nội; địa chỉ: Số 8 đường H, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc D, Chức vụ: Tư lệnh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thái S, Chức vụ: Phó Tư lệnh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Hạt kiểm lâm thị xã S; địa chỉ: Số 348 đường Đ, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Ngọc T, Hạt trưởng Hạt kiểm lâm thị xã S, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Tiến M, Phó Hạt trưởng Hạt kiểm lâm thị xã S, vắng mặt.

- Bà Vũ Thị Hồng T;

- Anh Nguyễn Anh T;

Cùng địa chỉ: Tổ X, phường P, thị xã S, tỉnh Lào Cai, đều vắng mặt.

**** Người kháng cáo:*** Ông Nguyễn Quốc T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của người khởi kiện trình bày:

Ngày 23/8/2017, đại diện UBND huyện S (nay là UBND thị xã S) lập Biên bản về việc giải phóng mặt bằng khu tái định cư và sắp xếp dân cư Tây Bắc, trong đó có nội dung thỏa thuận ông T cho UBND huyện S mượn diện tích 650m^2 đất trong tổng 1.340,2m^2 mà gia đình ông đang sử dụng tại tổ X1, thị trấn S (Nay là Tổ X, phường P, thị xã S) để thực hiện xây dựng hạng mục Trạm điều dưỡng - Bộ tư lệnh Thủ đô Hà Nội, thời hạn cho mượn là 03 tháng kể từ ngày 23/8/2017. Hết thời hạn cho mượn, UBND huyện S không trả lại đất cho ông, không làm việc lại với gia đình ông mà bàn giao đất cho Bộ tư lệnh Thủ đô Hà Nội.

Việc UBND huyện S cho rằng diện tích đất mà gia đình ông đang sử dụng là do lấn chiếm đất của Ban quản lý rừng phòng hộ huyện S đã được UBND tỉnh Lào Cai thu hồi theo Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 09/05/2013 nên không có cở sở bồi thường cho gia đình ông là không đúng, do diện tích đất này là của gia đình ông khai hoang và sử dung từ năm 1999, chưa có quyết định thu hồi và bồi thường.

Ngày 28/04/2020, UBND thị xã S ban hành thông báo số 94/TB-UBND về việc thông báo di chuyển tài sản, cây cối, hoa màu trên diện tích đất của ông để thực hiện dự án Khu tái định cư và sắp xếp dân cư Tây Bắc; Ngày 21/05/2020, UBND thị xã S tiếp tục ban hành thông báo số 119/TB-UBND và ấn định gia đình ông T phải di chuyển chậm nhất đến ngày 29/05/2020, sau thời gian trên UBND thị xã S sẽ lập phương án bảo vệ thi công đối với phần diện tích đất của gia đình ông T, là hành vi thu hồi đất trái pháp luật do không có quyết định thu hồi đất.

Vì vậy ông T đề nghị Tòa án giải quyết:

- Tuyên hành vi thu hồi đất trên thực tế đối với diện tích 1.340,2m^2 đất của UBND thị xã S đối với gia đình ông là trái pháp luật và buộc UBND thị xã S dừng ngay hành vi thu hồi đất trái các quy định của Luật đất đai năm 2013 và Nghị định số 47/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính Phủ.

- Buộc UBND thị xã S phải thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất cho gia đình ông theo quy định của Luật đất đai nếu việc thu hồi đất phục vụ dự án của nhà nước đúng quy định của pháp luật.

Người bị kiện UBND thị xã S trình bày:

Diện tích 1.340,2m^2 mà ông T yêu cầu UBND thị xã S thực hiện việc thu hồi, bồi thường tại dự án Khu tái định cư và sắp xếp dân cư Tây Bắc đã được UBND tỉnh Lào Cai thu hồi theo Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 09/5/2013. Vì vậy UBND huyện S không có cơ sở để bồi thường cho ông Nguyễn Quốc T.

Sau khi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai và các cơ quan chuyên môn của huyện rà soát (Báo cáo số 230/BC-STNMT ngày 24/8/2018), thì phần diện tích đất 1.340,2m^2 mà ông T cho rằng của gia đình khai phá là không có giấy tờ để chứng minh và được xác định là phát sinh sau thời điểm sử dụng đất của Ban quản lý rừng phòng hộ, vì tại thời điểm rà soát đất đai của Ban quản lý rừng phòng hộ năm 2013, không có trường hợp ông T sử dụng đất chồng chéo với đất của Ban quản lý rừng phòng hộ. Việc tổ chức lấy ý kiến khu dân cư và xác nhận về nguồn gốc sử dụng đất và thời điểm sử dụng đất của UBND thị trấn S cho ông T là trái quy định tại Khoản 4, Điều 21 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Đoạn băng Video do Đài phát thanh và truyền hình huyện S còn lưu cho thấy toàn bộ diện tích trên nằm trong đất có rừng trồng Sa Mộc được trồng từ năm 1985 do Ban quản lý rừng phòng hộ quản lý. Diện tích trên đã được đầu tư khoán bảo vệ rừng có hợp đồng khoán cụ thể với người nhận khoán từ năm 2008.

Căn cứ Báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh Lào Cai đã ban hành Văn bản số 4218/UBND-QLĐT ngày 10/9/2018 về việc xử lý vi phạm trong sử dụng đất của các hộ dân và HTX tại dự án khu tái định cư và sắp xếp dân cư Tây Bắc, theo đó UBND tỉnh Lào Cai đồng ý với đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Báo cáo số 230/BC-STNMT ngày 24/8/2018 và chỉ đạo UBND huyện S giao UBND thị trấn S hủy bỏ toàn bộ các loại giấy tờ xác nhận không có căn cứ, trái quy định về thời điểm sử dụng đất và nguồn gốc sử dụng đất đối với các hộ gia đình trong đó có hộ ông Nguyễn Quốc T, đồng thời xử lý vi phạm hành chính về hành vi lấn, chiếm đất đai theo quy định đối với ông Nguyễn Quốc T và tổ chức cưỡng chế giải tỏa mặt bằng trên đất mà Nhà nước đã thu hồi.

Từ những căn cứ trên nhận thấy, diện tích 1.340,2m^2 mà ông T yêu cầu UBND thị xã S thu hồi và bồi thường là không có căn cứ. Diện tích trên đến thời điểm hiện tại vẫn nằm trong phần diện tích mà UBND tỉnh Lào Cai đã thu hồi của Ban quản lý rừng phòng hộ theo Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 09/5/2013. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, UBND tỉnh Lào Cai trình bày:

Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp tại thị trấn S cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện S được UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt tại Quyết định số 3591/QĐ-UBND ngày 02/11/2009 theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

Về trình tự thực hiện thu hồi, bồi thường và chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án đầu tư khu tái định cư và sắp xếp dân cư Tây Bắc, huyện S: Căn cứ vào hồ sơ, văn bản thẩm định, Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư dự phòng Tây Bắc, Quyết định phê duyệt dự án khu tái định cư và sắp xếp dân cư Tây Bắc, huyện S; Điều 38, 39 Luật đất đai năm 2003, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh thu hồi, bồi thường và chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án đầu tư khu tái định cư và sắp xếp dân cư Tây Bắc, huyện S tại Tờ trình số 133/TTr-STNMT ngày 24/4/2013. Ngày 09/5/2013, UBND tỉnh Lào Cai đã ban hành quyết định số 1107/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của Ban quản lý rừng phòng hộ huyện S để thực hiện dự án Khu tái định cư và sắp xếp dân cư Tây Bắc, trình tự ban hành Quyết định thu hồi số 1107/QĐ-UBND là đảm bảo quy định của pháp luật.

Tháng 4 năm 2013, thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh về việc kiểm tra, rà soát đất của Ban quản lý rừng phòng hộ huyện S thuộc quy hoạch dự án Khu tái định cư và sắp xếp dân cư Tây Bắc, Sở Tài nguyên và Môi trường đã thành lập đoàn kiểm tra (tại Quyết định số 40/QĐ-TNMT ngày 12/4/2013). Sau khi kiểm tra rà soát, Sở Tài nguyên và Môi trường có báo cáo số 173/BC-STNMT ngày 02/8/2013, xác định toàn bộ quỹ đất đã cấp giấy chứng nhận cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện S thuộc dự án khu tái định cư và sắp xếp dân cư Tây Bắc có 16 hộ dân và 01 tổ chức đang sử dụng đất, nhưng không có tên ông Nguyễn Quốc T và đề

nghị UBND tỉnh điều chỉnh phần diện tích này ra khỏi diện tích đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện S. Tháng 6 năm 2014, UBND tỉnh đã phê duyệt điều chỉnh giảm diện tích đất đã cấp giấy chứng nhận cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện S tại Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 04/6/2014, diện tích điều chỉnh giảm là 47.975,0 m^2.

Việc ông Nguyễn Quốc T đề nghị UBND thị xã S thu hồi, bồi thường đối với diện tích đất 1.340,2 m^2 đã nằm trong ranh giới thu hồi đất tại Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 09/5/2013 của UBND tỉnh Lào Cai về việc thu hồi đất của Ban quản lý rừng phòng hộ huyện S là không có cơ sở giải quyết. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai giải quyết theo quy định.

Hạt kiểm lâm thị xã S trình bày:

Về vị trí lô đất: Qua rà soát, xác định vị trí lô đất liên quan đến yêu cầu của ông Nguyễn Quốc T nằm trong diện tích đã thu hồi để thực hiện Dự án xây dựng khu tái định cư và sắp xếp dân cư Tây Bắc theo Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 09/5/2013 của UBND tỉnh Lào Cai.

Về chủ quản lý sử dụng đất trước năm 2009 *(Thời điểm UBND tỉnh Lào Cai chưa cấp GCNQSDĐ cho Ban quản lý rừng phòng hộ S)*: Tại Văn bản số 1205/SNN-KL ngày 26/6/2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc giải quyết vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án khu tái định cư và sắp xếp dân cư Tây Bắc có nêu: Khu tái định cư và sắp xếp dân cư Tây Bắc trong đó có hộ ông Nguyễn Quốc T thuộc bản đồ quy hoạch Lâm trường S năm 1989 đã được Viện điều tra quy hoạch thiết kế và được Lâm trường S ký, UBND huyện S phê duyệt; hiện trạng khi đó được xác định là đất trồng rừng Sa Mộc và đất rừng trồng chăm sóc bảo vệ.

Qua rà soát toàn bộ hồ sơ giao khoán bảo vệ rừng hiện đang lưu trữ tại Ban quản lý rừng phòng hộ - Hạt Kiểm lâm thị xã S, xác định vị trí lô đất liên quan đến yêu cầu của ông T đã được Ban quản lý dự án 661 huyện S (nay là Ban quản lý rừng phòng hộ thị xã S) thực hiện giao khoán bảo vệ rừng cho hộ gia đình ông Giàng A P, tổ Y, thị trấn S (nay là phường P) tại hợp đồng giao khoán số 60/HĐ-BVR ngày 01/01/2008 giữa Ban quản lý dự án 661 huyện S với hộ gia đình ông Giàng A P gồm: lô 4 diện tích 13,7 ha và lô 10 diện tích 0,4 ha thuộc khoảnh 2, tiểu khu 269 thị trấn S; các chỉ tiêu lâm học trong lô cụ thể như sau:

Tại lô 4, khoảnh 2, tiểu khu 269 diện tích 13,7 ha, loài cây Sa Mộc, đường kính trung bình 12,0 cm; chiều cao bình quân 6,0 m; mật độ bình quân 1.050 cây/ha.Tại lô 10, khoảnh 2, tiểu khu 269 diện tích 0,4ha, loài cây Sa Mộc, đường kính trung bình 16,0 cm; chiều cao bình quân 8,0 m; mật độ bình quân 1.100 cây/ha.

Chủ quản lý sử dụng đất sau năm 2009 đến thời điểm UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 09/5/2013: Qua xác định, diện tích đất

1.340,2m^2 của ông T nằm trong Quyết định số 3591/QĐ-UBND ngày 02/11/2009 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt cấp GCNQSDĐ lâm nghiệp tại thị trấn S, huyện S cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện S.

Về công tác thu hồi đất, rừng, bồi thường rừng: Ngày 09/5/2013, UBND tỉnh Lào Cai đã ban hành Quyết định số 1107/QĐ-UBND về việc thu hồi đất, rừng, bồi thường rừng, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện Dự án xây dựng khu tái định cư và sắp xếp dân cư Tây Bắc tại thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai với tổng diện tích thu hồi 5,346 ha rừng trồng Sa Mộc năm 1985, trong đó có diện tích liên quan đến yêu cầu khởi kiện của ông T.

Sau khi các hộ gia đình, cá nhân có đất chồng chéo với diện tích thu hồi trên có đơn đề nghị, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với các cơ quan chức năng của huyện tiến hành kiểm tra, rà soát và có Báo cáo số 230/BC-STNMT ngày 24/8/2018. Trong đó có nêu phần diện tích đất 1.340,2m^2 ông Nguyễn Quốc T tự nhận là của gia đình khai phá, tuy nhiên không có giấy tờ liên quan và được xác định là phát sinh sau thời điểm sử dụng đất của Ban quản lý rừng phòng hộ. Mặt khác, tại thời điểm rà soát đất đai của Ban quản lý rừng phòng hộ năm 2013 không có trường hợp ông T sử dụng đất chồng chéo với đất của Ban quản lý rừng phòng hộ. Ngoài ra, đoạn băng Video do Đài phát thanh và truyền hình huyện S còn lưu trữ cho thấy toàn bộ diện tích nêu trên nằm trong diện tích đất có rừng trồng cây Sa Mộc do Ban quản lý rừng phòng hộ quản lý. Mặt khác, diện tích đất rừng này đã được Ban quản lý rừng phòng hộ thị xã S giao khoán bảo vệ rừng từ năm 2008. Vì vậy ông Nguyễn Quốc T không có quyền lợi, nghĩa vụ gì liên quan đến diện tích đất, rừng nêu trên.

Như vậy, từ báo cáo của Sở NN&PTNT tỉnh Lào Cai; Sở TN&MT tỉnh Lào Cai và hồ sơ của Ban quản lý rừng phòng hộ thị xã S đều xác định diện tích 1.340,2m^2 là đất của Lâm trường S trước kia, sau đó được UBND tỉnh giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ S. Diện tích 1.340,2m^2 nằm trong Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 09/5/2013 của UBND tỉnh Lào Cai về việc thu hồi đất của Ban quản lý rừng phòng hộ để thực hiện Dự án xây dựng khu tái định cư và sắp xếp dân cư Tây Bắc. Ông T yêu cầu UBND thị xã S thu hồi đất, bồi thường thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất cho gia đình ông là không có căn cứ.

Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội trình bày:

Dự án đầu tư xây dựng Trạm an điều dưỡng Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội tại thị xã S đã được UBND tỉnh Lào Cai giao và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ năm 2016 và 2018 với tổng diện tích là 9.821,5m^2. Thực hiện Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt tổng mặt bằng dự án Trạm an, điều dưỡng Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội; Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 25/02/2016 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác

gắn liền với đất cho Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội (giai đoạn 1); Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 03/5/2018 của UBND tỉnh Lào Cai về việc giao đất cho Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội (giai đoạn 2); Quyết định số 154/QĐ-BQP ngày 14/01/2016 của Bộ Quốc phòng về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng Trạm an, điều dưỡng Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội tại thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai. Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội đã triển khai thực hiện đồng bộ các hạng mục của dự án đến năm 2020 dự án đã hoàn thành đồng bộ các hạng mục công trình. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc T Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 28/2021/HC-ST ngày 26 tháng 9 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a Khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính; Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc T về việc yêu cầu Tòa án:

- Tuyên hành vi thu hồi đất trên thực tế đối với 1.340,2m^2 đất của UBND thị xã S đối với gia đình ông là trái pháp luật và buộc UBND thị S dừng ngay hành vi thu hồi đất trái pháp luật.

- Buộc UBND thị xã S phải thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất cho gia đình ông theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí thẩm định tại chỗ và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 10/10/2021, người khởi kiện là ông Nguyễn Quốc T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Quốc T giữ nguyên nội dung khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày các căn cứ và để nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm dừng phiên tòa để thu thập thêm chứng cứ, đánh giá lại các văn bản, tài liệu liên quan có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Ngày 10/10/2021, người khởi kiện là ông Nguyễn Quốc T có đơn kháng cáo Bản án hành chính sơ thẩm số 28/2021/HC-ST ngày 26 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai là trong thời hạn nên được xem xét theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về đối tượng và thời hiệu khởi kiện:

Ngày 28/4/2020, UBND thị xã S ban hành Thông báo số 94/TB-UBND về việc di chuyển tài sản, cây cối, hoa màu trên diện tích đất đã thu hồi để thực hiện Dự án Khu tái định cư và sắp xếp dân cư Tây Bắc; Ngày 21/5/2020, UBND thị xã S tiếp tục ban hành Thông báo số 119/TB-UBND (lần 2) với nội dung như trên là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai. Ngày 05/02/2021, ông Nguyễn Quốc T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hành vi thu hồi đất trên thực tế của UBND thị xã S đối với diện tích 1.340,2m^2 đất của gia đình ông là trái pháp luật và buộc UBND thị xã S dừng ngay hành vi thu hồi đất trái pháp luật; Buộc UBND thị xã S phải thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất cho gia đình ông theo quy định của pháp luật.

Mặc dù, ông T không khởi kiện trực tiếp văn bản nêu trên, nhưng nội dung của hành vi hành chính ông nêu trong đơn thực chất là việc không ban hành quyết định thu hồi đất mà ban hành Thông báo số 94/TB-UBND ngày 28/4/2020; Thông báo số 119/TB-UBND ngày 21/5/2020 của UBND thị xã S, thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1,2 Điều 3 là trong thời hiệu theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[3] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Quốc T:

[3.1] Việc ban hành các thông báo về việc di chuyển tài sản, cây cối, hoa màu trên diện tích đất đã thu hồi:

Căn cứ Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 09/5/2013 của UBND tỉnh Lào Cai về việc thu hồi đất của Ban quản lý rừng phòng hộ để thực hiện Dự án xây dựng khu tái định cư và sắp xếp dân cư Tây Bắc; Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt tổng mặt bằng dự án Trạm an, điều dưỡng Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội; Quyết định số 154/QĐ-BQP ngày 14/01/2016 của Bộ Quốc phòng về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng Trạm an, điều dưỡng Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội tại thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai; Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 25/02/2016 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài

sản khác gắn liền với đất cho Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội (giai đoạn 1) và các văn bản có liên quan.

Ngày 16/8/2017, UBND huyện S ban hành văn bản số 1741/UBND-TNMT về việc giải quyết đơn đề nghị của ông T và khẳng định diện tích đất 1340,2m^2 ông T đang sử dụng nằm trong phạm vi đất bị thu hồi theo Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 09/5/2013 của UBND tỉnh Lào Cai. Đồng thời, đề nghị ông T bàn giao toàn bộ diện tích đất này để thực hiện dự án.

Ngày 23/8/2017, UBND huyện S đã lập Biên bản giải phóng mặt bằng Khu tái định cư và sắp xếp dân cư Tây Bắc đối với ông Nguyễn Quốc T.

Ngày 03/5/2018, UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định số 1271/QĐ-UBND về việc giao đất cho Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội (giai đoạn 2).

Ngày 10/9/2018, UBND tỉnh Lào Cai ban hành văn bản số 4218/UBND-QLĐT yêu cầu xử lý vi phạm trong sử dụng đất đai của các hộ dân tại dự án khu tái định cư và sắp xếp dân cư Tây Bắc, thị trấn S.

Ngày 12/9/2018, UBND huyện S ban hành Thông báo số 287/TB-UBND về việc di chuyển tài sản, cây cối, hoa màu và bàn giao mặt bằng để thực hiện Dự án Khu tái định cư và sắp xếp dân cư Tây Bắc đối với một số hộ dân trong đó có hộ ông Nguyễn Quốc T.

Ngày 28/4/2020, UBND huyện S hành Thông báo số 94/TB-UBND và tiếp tục ban hành Thông báo số 119/TB-UBND (lần 2) ngày 21/5/2020 về việc di chuyển tài sản, cây cối, hoa màu trên diện tích đất đã thu hồi để thực hiện Dự án Khu tái định cư và sắp xếp dân cư Tây Bắc.

Việc ban hành các thông báo nêu trên của UBND thị xã S là quá trình thực hiện các quyết định của UBND tỉnh và trước khi ban hành các thông báo, UBND thị xã S đã tiến hành kiểm tra xác minh về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất, tuyên truyền vận động ông T chấp hành các quyết định của cơ quan có thẩm quyền, tiến hành niêm yết các thông báo và tiến hành xử lý vi phạm theo chỉ đạo của UBND tỉnh Lào Cai. Việc không ra quyết định thu hồi đất trong trường hợp này là phù hợp và đúng quy định.

[3.2] Về nội dung:

[3.2.1] Về nguồn gốc đất:

Theo trình bày của ông Nguyễn Quốc T thì diện tích đất 1.340,2m^2 tại dự án Khu tái định cư và sắp xếp dân cư Tây Bắc thuộc tổ X1, thị trấn S (Nay là Tổ X, phường P, thị xã S) là do gia đình ông khai hoang. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T trình bày về nguồn gốc đất là do bố mẹ vợ khai hoang từ năm 1988, đến năm 2009 thì cho ông và gia đình ông trực tiếp sử dụng từ đó đến nay; việc sử dụng đất là có xác nhận của UBND thị trấn S, phường P. Tuy nhiên, đây không phải là một trong những loại giấy tờ là căn cứ để xác định quyền sử dụng đất theo quy định của luật

đất đai. Đồng thời, tại Văn bản số 4218/UBND-QLĐT ngày 10/9/2018 về việc xử lý vi phạm trong sử dụng đất của các hộ dân và HTX tại dự án khu tái định cư và sắp xếp dân cư Tây Bắc, UBND tỉnh Lào Cai đã chỉ đạo UBND huyện S giao UBND thị trấn S hủy bỏ toàn bộ các loại giấy tờ xác nhận không có căn cứ, trái quy định về thời điểm sử dụng đất và nguồn gốc sử dụng đất đối với các hộ gia đình, trong đó có hộ ông Nguyễn Quốc T. Ngoài ra ông T không cung cấp được các giấy tờ, tài liệu khác để chứng minh về nguồn gốc và vị trí đất ông đang có yêu cầu đã thuộc quyền sử dụng của ông theo quy định. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định ông T không cung cấp được chứng cứ chứng minh về nguồn gốc đất là có căn cứ.

[3.2.2] Về quá trình quản lý, sử dụng đất:

Tại Văn bản số 520/SNN-LN ngày 10/4/2013, Sở NN&PTNT tỉnh Lào Cai xác định diện tích đất 1.340,2m^2 ông T đang có yêu cầu khởi kiện nằm trong phạm vi thu hồi theo Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 09/5/2013 của UBND tỉnh Lào Cai về việc thu hồi đất của Ban quản lý rừng phòng hộ để thực hiện Dự án xây dựng khu tái định cư và sắp xếp dân cư Tây Bắc; đã được chủ rừng, chủ đất của tổng diện tích 5.346 ha là Ban quản lý rừng phòng hộ huyện S, trong đó có 3.0123 ha rừng được UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Quyết định số 3591/QĐ-UBND và 2.334 ha rừng trồng trên đất chưa được giao tại quyết định trên nhưng Ban quản lý rừng đang sử dụng để thực hiện kế hoạch chăm sóc bảo vệ rừng và tại Báo cáo số 173/BC-STNMT ngày 02/8/2013, Sở Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) tỉnh Lào Cai về kiểm tra việc sử dụng đất của Ban quản lý rừng phòng hộ huyện S thuộc quy hoạch dự án sắp xếp dân cư và tái định cư Tây Bắc thể hiện thì toàn bộ diện tích thuộc Lâm trường S quản lý, khi Lâm trường giải thể được chuyển giao cho ban quản lý dự án trồng mới 5 triệu ha rừng (nay là Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện S), tại thời điểm kiểm tra việc sử dụng đất trên có 16 hộ dân đang quản lý sử dụng, một số hộ canh tác sử dụng ổn định từ năm 1994 nhưng không có tên ông Nguyễn Quốc T và ông T không chứng minh được đất của gia đình ông đang sử dụng có sự chồng chéo với Ban Quản lý rừng phòng hộ. Đồng thời, theo văn bản số 1205/SNN-KL ngày 26/6/2018 của Sở NN&PTNT tỉnh Lào Cai xác định: Khu vực dự án tái định cư và sắp xếp dân cư Tây Bắc thuộc bản đồ quy hoạch đất Lâm trường S tỉnh L cũ từ năm 1989, hiện trạng là đất có rừng trồng Sa Mộc và rừng trồng chăm sóc bảo vệ. Đoạn băng video do Đài truyền thanh - truyền hình S thực hiện vào tháng 6/2012 ghi lại toàn bộ hiện trạng đất tại dự án Khu tái định cư và sắp xếp dân cư Tây Bắc, (Theo Báo cáo số 62/BC-TTVH,TT-TT ngày 09/7/2021 của Trung tâm văn hóa thị xã S) cho thấy toàn bộ diện tích trên có rừng trồng Sa Mộc được trồng từ năm 1985 do Ban quản lý rừng phòng hộ quản lý.

Đối chiếu với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thấy: Tại Biên bản xác định hiện trạng sử dụng đất tại dự án khu tái định cư và sắp xếp dân cư Tây Bắc ngày 31/5/2013 thì ông Nguyễn Quốc T đã xác nhận diện tích đất của ông bị thu hồi để thực hiện dự án là 1.778m^2 và diện tích đất này nằm ngoài diện tích đã được cấp

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ban Quản lý rừng phòng hộ, nhưng nằm trong diện tích đất hợp đồng giao khoán bảo vệ rừng của ông Hạng A C từ năm 2009, có kèm theo sơ đồ thửa đất. Nội dung này là phù hợp với nội dung văn bản số 37/BQLRPH-TH ngày 11/10/2016 của Ban quản lý rừng phòng hộ xác định diện tích đất của ông T nằm ngoài diện tích đất mà Ban quản lý được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (BL 254-257).

Ngày 18/10/2016, UBND huyện S ban hành Quyết định số 947/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu tái định cư và sắp xếp dân cư Tây Bắc và Quyết định số 946/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, với tổng diện tích là 3.409,8m^2 (trong đó có 1.778m^2 nêu trên), ông T không khiếu nại và đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án. Năm 2017, khi UBND thị xã S lập Biên bản về việc giải phóng mặt bằng (hạng mục Trạm Điều dưỡng - Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội) ngày 23/8/2017, có tiến hành đo đạc để xác định diện tích và vị trí thì diện tích đất 1.340,2m^2 ông T đang có yêu cầu khởi kiện nằm ngoài diện tích đất đã được giải quyết bồi thường hỗ trợ theo quyết định 947/QĐ-UBND; 946/QĐ-UBND nêu trên, nhưng trong phạm vi thu hồi theo Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 09/5/2013 của UBND tỉnh Lào Cai (BL629).

Tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 31/5/2021 của TAND tỉnh Lào Cai xác định ranh giới thửa đất do ông T tự cắm mốc tại thực địa có tổng diện tích là 2.365,2m^2. Sau khi lồng ghép diện tích đất do ông T xác định tại thực địa lên ranh giới thu hồi đất theo Quyết định số 1107/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lào Cai thì phần diện tích nằm trong quyết định thu hồi là 1.849,2m^2, phần diện tích nằm ngoài quyết định thu hồi là 516,0m^2. Xác định ranh giới thửa đất của ông T theo sơ đồ kèm theo Biên bản làm việc ngày 23/8/2017 của UBND huyện S có diện tích là 1.340,2m^2 và lồng ghép lên ranh giới thu hồi đất tại quyết định số 1107/QĐ-UBND thì phần diện tích nằm trong quyết định thu hồi là 1.334,9m^2, phần diện tích nằm ngoài quyết định thu hồi là 5,3m^2.

Tòa án cấp sơ thẩm nhận định: Sau khi xem xét thẩm định tại chỗ theo yêu cầu của ông T đã xác định trong tổng diện tích 1.340,2m^2 thì có 1.334,9m^2 đất nằm trong Quyết định thu hồi đất số 1107/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lào Cai đã thu hồi cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện S để thực hiện dự án là có căn cứ.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm ông Nguyễn Quốc T đều cho rằng diện tích đất 1.340,2m^2 nên trên là của gia đình ông khai hoang, nhưng ngoài diện tích đất 3.409,8m^2 đã được xác định và thu hồi, bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông như ông đã thừa nhận thì ông T không có chứng cứ để chứng minh việc ông có thêm diện tích đất 1.340,2m^2 như ông đang yêu cầu. Xác nhận của một số cơ quan và cá nhân như đã nêu trên là không đủ cơ sở để chứng minh quyền sử dụng đất của gia đình ông T theo quy định của pháp luật. Do đó, có cơ sở để xác định đất của gia đình ông T đã bị thu hồi và giải quyết bồi thường hỗ trợ theo đúng quy định; không còn diện tích đất khác chưa được giải quyết bồi thường như trình bày của ông.

[3.3] Về yêu cầu buộc UBND thị xã S thực hiện việc thu hồi đất và bồi thường khi thu hồi đất.

Tại Biên bản làm việc với ông Nguyễn Quốc T ngày 23/8/2017 về việc giải phóng mặt bằng dự án Khu tái định cư và sắp xếp dân cư Tây Bắc (Hạng mục Trạm điều dưỡng - Bộ tư lệnh thủ đô Hà Nội), UBND huyện S đã khẳng định: diện tích 1.340,2m^2 mà ông T đang sử dụng đã bị UBND tỉnh Lào Cai thu hồi tại Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 09/5/2013, đồng thời đề nghị ông T bàn giao cho UBND huyện phần diện tích đất này để thực hiện thi công các hạng mục Trạm an, điều dưỡng Bộ Tư lệnh Thủ Đô trong khi chờ kết quả xác minh và báo cáo UBND tỉnh.

Sau khi tiến hành kiểm tra, xác minh, UBND thị xã S đã thông báo cho hộ gia đình ông T biết về tình trạng đất của ông đã bị thu hồi theo Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 09/5/2013 của UBND tỉnh nhưng ông T không bàn giao mặt bằng cho UBND thị xã S để triển khai thực hiện dự án, nên UBND thị xã S đã ban hành các thông báo yêu cầu gia đình ông T di chuyển tài sản, cây cối, hoa màu ra khỏi diện tích đã bị thu hồi là có căn cứ, đúng quy định.

Việc UBND thị xã S ban hành các thông báo yêu cầu ông T di chuyển tài sản, cây cối, hoa màu trên diện tích đã thu hồi để thực hiện dự án là trình tự, thủ tục để triển khai thực hiện quyết định thu hồi đất số 1107/QĐ-UBND ngày 09/5/2013 của UBND tỉnh Lào Cai. Do đó, không có cơ sở để buộc UBND thị xã S phải ra quyết định thu hồi đất và bồi thường theo như yêu cầu của ông T.

[4] Từ những nhận định trên thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Quốc T và đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện; quan điểm của Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa là có cơ sở được chấp nhận.

[5] Về án phí và chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc T không được chấp nhận nên Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định ông phải chịu các chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật là đúng. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, kháng cáo không được chấp nhận nên ông T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Quốc T giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 28/2021/HC-ST ngày 26 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

[2] Về án phí: Ông Nguyễn Quốc T phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0000078 ngày 21/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Cục THADS tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Sỹ Hưng

CÁC THẨM PHÁN **CHỦ TỌA**

Nguyễn Văn Cường **Nguyễn Thế Lệ** **Hồ Sỹ Hưng**

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Cục THADS tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Sỹ Hưng